TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2024/HS-ST
Ngày: 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Phúc**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Chinh**;

2. Ông **Đinh Hữu Luynh**.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông **Vũ Minh Tiến** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Văn Hậu**, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc Bảo N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 18/10/2004, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Tuyến D, sinh năm 1980, con bà Phạm Nguyễn Huyền T, sinh năm 1983 hiện ở: thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Em ruột có 01 người, sinh năm 2013. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng,

- Bị hại: Chị **Ma C**, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: Số B, Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Nguyễn Huyền T, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người làm chứng

1. Dạ Gút P, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Hoàng Văn Đ, sinh ngày: 06/8/2006; Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3. Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày: 12/5/2006; Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Nguyễn Thị Y, sinh năm: 2004; Hộ khẩu thường trú: Số D P, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/01/2024, Nguyễn Quốc Bảo N đang ở phòng trọ của mình tại phường B, thành phố Đ thì Nguyễn Văn Đ1 ở thôn L, xã L, huyện Đ gọi điện rủ về thị trấn T, huyện Đ để đi thử đồ cưới và đồ bê mâm quả cho đám cưới của Đ1 và bạn gái tên T1. Sau đó N rủ bạn gái tên Y về Đ thì Y đồng ý. Khi về đến Đ, N và Y gặp Đ1 và T1 tất cả cùng đi đến cửa hàng cho thuê áo cưới hiệu Lamoris Wedding tại số H đường P, tổ dân phố N, thị trấn T do chị Ma C làm chủ để thử đồ cưới, khi đến thì có chị Dạ Gút P là nhân viên của cửa hàng áo cưới Lamoris Wedding tư vấn cho nhóm của N, khoảng 20 phút sau chị P đi ra ngoài lấy đồ. Trong lúc bạn của N thử đồ, N đi lại bàn gần tường của phòng treo quần áo thấy ngăn kéo bàn hé mở, bên trong có 01 hộp giấy hình khối vuông có cạnh khoảng 5cm, màu vàng N đã lén lút lấy trộm chiếc hộp trên bỏ vào túi áo. Sau đó cùng mọi người đi ra về, khi về đến phòng trọ N mở chiếc hộp ra xem thì thấy bên trong có chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, N đã mang chiếc nhẫn đến tiệm vàng tại Đ bán với số tiền 2.000.000đ. Số tiền đó N sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định giá trị tài sản 01 nhẫn kim cương 1.5 x 1.5 ly, hàm lượng vàng 75%, trọng lượng đá 0,073 phân tại thời điểm bị chiếm đoạt là 9.200.000đ.

Như vậy, Tổng giá trị tài sản mà N đã trộm cắp của người khác là 9.200.000 đồng.

Cáo trạng số 45/CT- VKSĐD ngày 02/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận vào ngày 22/01/2024 khi đi cùng anh Hoàng Văn Đ và chị Nguyễn Thị Thùy T1 đến tiệm áo cưới Lamoris Wedding của chị Ma C, thấy ngăn kéo của chiếc bàn gần tường của phòng treo quần áo hé mở, bên trong có một chiếc hộp giấy hình khối vuông màu vàng, bị cáo đã nảy sinh ý định và đã lấy trộm chiếc hộp giấy hình khối vuông đó. Khi về phòng trọ bị cáo kiểm tra chiếc hộp đã trộm được thì bên trong hộp có một chiếc nhẫn vàng. Bị cáo đã bán ở tiệm vàng tại Đ được số tiền 2.000.000đ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Chị Ma C khai sau khi phát hiện mất chiếc nhẫn, chị kiểm tra camera trong quán phát hiện ra N đã lấy chiếc nhẫn. Chị đã yêu cầu N bồi thường chiếc nhẫn cho chị. Lúc đầu N đồng ý bồi thường nhưng sau đó không bồi thường và tắt điện thoại khiến chị không liên lạc được. Sau nhiều lần đòi N không trả lại nên mới làm đơn gửi Công an nhờ can thiệp. Nay phía bị cáo N đã bồi thường đầy đủ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 22/01/2024 tại tiệm Á1 tại số H đường P, tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, Nguyễn Quốc Bảo N đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc nhẫn của chị Ma C có giá trị là 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng) là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người

khác có giá trị là 9.200.000 đồng nêu trên của Nguyễn Quốc Bảo N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa cũng tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuổi đời bị cáo còn non trẻ, suy nghĩ còn nông cạn, phạm tội do nhất thời bồng bột. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, thu giữ và trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max 64 GB màu vàng, số máy MT672LL/A, IMEI 357261096169377 cho bị cáo. Sau khi nhận lại tài sản bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đề cập đến.

Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000đ. Sau khi nhận số tiền trên chị Ma C không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét. Đối với số tiền 15.000.000đ Bà Nguyễn Thị Huyền T2 đứng ra bồi thường thay cho bị cáo, bà T2 không có yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Quá trình điều tra bị cáo khai bán chiếc nhẫn đã trộm được cho tiệm vàng "Kim Hòa M" tại Đ. Tuy nhiên, qua điều tra không có đủ căn cứ xác định tiệm V là nơi tiêu thụ chiếc nhẫn do bị cáo trộm được, do vậy không đề cập.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/8/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc Bảo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp Tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Chi cục Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phúc